

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 13837/QĐ-CT ngày 01/04/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc ủy quyền ký, đóng dấu văn bản;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 19/06/2019 giữa Đoàn kiểm tra và Công ty cổ phần Viwaco theo quyết định 37052/QĐ-CT-TKT7 ngày 23/05/2019 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Kiểm tra thuế số 7 - Cục Thuế thành phố Hà Nội

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần Viwaco, mã số thuế: 0101624050; địa chỉ: Tầng 1, nhà 17 T7, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Kỳ kiểm tra: Năm 2017, 2018. Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

1. Hình thức xử phạt: Phạt tiền đối với các hành vi:

- Phạt theo quy định tại khoản 1, điểm 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 311.028.847 đồng (TM 4254: 252.457.467 đồng; TM 4268: 58.571.380 đồng)

- Phạt theo quy định tại Khoản 4, Điều 38, Chương IV Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Khoản 4, Điều 11, Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17/1/2014 của Chính phủ, số tiền phạt là 15.000.000 đồng (TM 4254)

- Phạt theo quy định tại Khoản 4, Điều 6, Mục 2, Chương I Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 8, Mục 1, Chương II Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính, số tiền phạt là: 2.100.000 đồng (TM 4254)

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

2.1. Truy thu thuế GTGT, TNDN, TNCN qua kiểm tra, số tiền: 1.555.144.233 đồng. Trong đó:

- Thuế Giá trị gia tăng, số tiền: 435.551.909 đồng (Năm 2017: 82.135.573 đồng; Năm 2018: 353.416.336 đồng)
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp, số tiền: 826.735.424 đồng (Năm 2017: 123.812.871 đồng; Năm 2018: 702.922.553 đồng)
- Thuế Thu nhập cá nhân, số tiền: 292.856.900 đồng (Năm 2017: 202.251.600 đồng; Năm 2018: 90.605.300 đồng).

2.2. Tiền chậm nộp, số tiền: 87.806.376 đồng theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/01/2016 của Quốc hội, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế (TM 4931: 34.972.553 đồng; TM 4918: 26.206.561 đồng; TM 4917: 26.627.262 đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 19/6/2019. Yêu cầu Công ty cổ phần Viwaco tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 20/6/2019 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào NSNN theo quy định.

#### **Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần Viwaco phải chấp hành quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định này.

Công ty cổ phần Viwaco có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc nhà nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội

2. Quá thời hạn 10 ngày, nếu Công ty cổ phần Viwaco không chấp hành quyết định này thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty cổ phần Viwaco có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty cổ phần Viwaco để chấp hành Quyết định xử phạt.
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.
3. Gửi cho phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; TKT7 (2 bản). (7; 6)



**Nguyễn Văn Hồ**